

KẾ HOẠCH

**triển khai thực hiện Kết luận số 38-KL/TU ngày 20/8/2026
của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục triển khai thực hiện
công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030
trên địa bàn xã Thượng Đức**

Thực hiện Kết luận số 38-KL/TU, ngày 20/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về tiếp tục triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 trên địa bàn thành phố, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Thượng Đức xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, cụ thể hóa đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 38-KL/TU; tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, hiệu lực quản lý của chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thực hiện giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững.

2. Việc triển khai phải thiết thực, có trọng tâm, phù hợp đặc điểm xã miền núi, địa bàn rộng, dân cư phân tán, có khu vực đồng bào dân tộc thiểu số; gắn giảm nghèo với xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tín dụng chính sách, an sinh xã hội và các chương trình phát triển của xã.

3. Chuyển mạnh từ hỗ trợ dần trải sang giảm nghèo theo địa chỉ, theo nguyên nhân và mức độ thiếu hụt; lấy tạo việc làm, sinh kế, nâng cao thu nhập và ý chí tự lực vươn lên của hộ nghèo, hộ cận nghèo làm trọng tâm. Xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không chồng chéo, không để thất thoát, lãng phí nguồn lực.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Thực hiện giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững; nâng cao thu nhập và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn; hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo và phát sinh nghèo mới; ưu tiên khu vực miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm có nguy cơ tái nghèo cao.

2. Hằng năm hoàn thành các chỉ tiêu giảm nghèo, thực hiện mục tiêu giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Kết luận số 38-KL/TU và chỉ tiêu thành phố giao.

3. Đến năm 2030, cơ bản không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có khả năng lao động tự nguyện đăng ký thoát nghèo được rà soát nhu cầu, xây dựng phương án và tạo

điều kiện tiếp cận nguồn lực hỗ trợ để thực hiện kế hoạch thoát nghèo bền vững.

4. 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được tạo điều kiện tiếp cận tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ đào tạo nghề và kết nối việc làm phù hợp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo; đổi mới công tác tuyên truyền, vận động và phát huy trách nhiệm của cả hệ thống chính trị

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và triển khai nghiêm túc Kết luận số 38-KL/TU, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư, Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 12/6/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy và các chủ trương, chính sách liên quan; xác định giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị.

- Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền phù hợp từng nhóm đối tượng và địa bàn; tập trung khơi dậy ý chí tự lực vươn lên, không trông chờ, ỷ lại; vận động hộ nghèo có khả năng lao động chủ động đăng ký kế hoạch thoát nghèo; kịp thời biểu dương, nhân rộng hộ thoát nghèo bền vững, mô hình sinh kế hiệu quả và cách làm hay.

- Các chi bộ trực thuộc, nhất là chi bộ thôn, đưa nhiệm vụ giảm nghèo vào chương trình công tác, sinh hoạt chi bộ; chủ động nắm chắc tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn. Các đồng chí Đảng ủy viên theo phân công phụ trách địa bàn thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kịp thời đề xuất xử lý những trường hợp nghèo kéo dài, nguy cơ tái nghèo cao hoặc có khó khăn đặc thù.

Cơ quan thực hiện: Ban Xây dựng Đảng chủ trì định hướng, hướng dẫn công tác tuyên truyền; Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, các chi bộ trực thuộc và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc quán triệt, tuyên truyền và cụ thể hóa trong tháng 9/2026; các nội dung còn lại thực hiện thường xuyên.

2. Rà soát, phân loại chính xác; thực hiện giảm nghèo theo địa chỉ, theo nguyên nhân và mức độ thiếu hụt

- Rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm dân chủ, công khai, chính xác; phân tích rõ nguyên nhân nghèo, mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản, khả năng lao động, nhu cầu hỗ trợ và nguy cơ tái nghèo. Trên cơ sở đó, xây dựng phương án giảm nghèo cụ thể cho từng hộ, xác định rõ nội dung hỗ trợ, nguồn lực, tiến độ và kết quả cần đạt.

- Theo dõi riêng và có giải pháp phù hợp đối với các nhóm: hộ nghèo không có khả năng lao động; hộ nghèo, hộ cận nghèo có khả năng lao động; hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; hộ mới thoát nghèo và hộ có nguy cơ tái nghèo cao, nhất là tại khu vực miền núi và đồng bào dân tộc thiểu số. Không bình quân, chia đều nguồn lực hỗ trợ.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin, trợ giúp xã hội và các dịch vụ xã hội cơ bản;

chủ động nhận diện, hỗ trợ theo quy định đối với hộ có nguy cơ tái nghèo do thiên tai, bệnh tật, tai nạn, mất việc làm hoặc biến động sinh kế.

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân xã chủ trì; các thôn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện.

Thời gian thực hiện: Rà soát, cập nhật hằng năm và khi có biến động; thực hiện thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2030.

3. Tập trung tạo việc làm, phát triển sinh kế, nâng cao thu nhập; giảm nghèo với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội

- Triển khai đồng bộ các giải pháp đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động; tạo điều kiện tiếp cận tín dụng chính sách; hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi, dịch vụ và các mô hình sinh kế phù hợp với khả năng của từng hộ và lợi thế địa bàn. Ưu tiên mô hình có đầu ra, có liên kết sản xuất - tiêu thụ, có khả năng tạo thu nhập ổn định sau hỗ trợ.

- Lồng ghép hiệu quả nguồn lực của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã; tránh trùng lặp đối tượng, nội dung, nguồn vốn. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất tham gia đào tạo, tạo việc làm, bao tiêu sản phẩm, hỗ trợ sinh kế.

- Đối với người lao động có khả năng đi làm ngoài địa bàn, tăng cường tư vấn, cung cấp thông tin thị trường lao động và kết nối việc làm an toàn, bền vững; đối với người khó di chuyển hoặc phải gắn với gia đình, ưu tiên mô hình tạo việc làm, sinh kế tại chỗ phù hợp.

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân xã chủ trì; các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp thực hiện.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030; cụ thể hóa thành nhiệm vụ, chỉ tiêu và danh mục hỗ trợ hằng năm.

4. Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả nguồn lực; nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách và xã hội hóa công tác giảm nghèo

- Chủ động cân đối, bố trí nguồn lực thuộc thẩm quyền, bảo đảm vốn đối ứng và các điều kiện cần thiết; đẩy nhanh lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện và giải ngân các dự án, tiểu dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng, tiến độ và quy định; tập trung xử lý dứt điểm các nhiệm vụ, nguồn vốn được phép kéo dài.

- Tăng cường nguồn lực tín dụng chính sách xã hội, tạo điều kiện để hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình tiếp cận vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, nâng cao thu nhập. Mọi nguồn hỗ trợ phải được theo dõi, công khai, tránh chồng chéo và đánh giá hiệu quả sau hỗ trợ.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong vận động Quỹ “Vì người nghèo”, nguồn lực xã hội hóa, hoạt động kết nghĩa và hỗ trợ theo địa chỉ; ưu tiên hỗ trợ sinh kế, nhà ở, nhu cầu thiết yếu có khả

năng tạo chuyển biến bền vững, hạn chế hỗ trợ dàn trải, ngắn hạn.

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân xã chủ trì đối với nguồn lực ngân sách, chương trình mục tiêu quốc gia và tín dụng chính sách; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì vận động nguồn lực xã hội hóa; các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030; thực hiện theo kế hoạch vốn và chương trình vận động hằng năm.

5. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số, kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả giảm nghèo

- Hoàn thiện, cập nhật cơ sở dữ liệu giảm nghèo bảo đảm thống nhất giữa kết quả rà soát thực tế, hồ sơ quản lý và dữ liệu điện tử; từng bước kết nối, đối soát với cơ sở dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử theo quy định; sử dụng dữ liệu để theo dõi biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, kết quả hỗ trợ và nguy cơ tái nghèo.

- Rà soát, phân công rõ đầu mối tham mưu công tác giảm nghèo; nâng cao năng lực cán bộ trực tiếp thực hiện, tăng cường tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng rà soát, lập kế hoạch hỗ trợ theo hộ, quản lý chương trình và sử dụng dữ liệu; kịp thời chấn chỉnh việc rà soát sai đối tượng, bỏ sót đối tượng, chậm triển khai chính sách, giải ngân chậm hoặc hiệu quả hỗ trợ thấp.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; tập trung vào trách nhiệm người đứng đầu, kết quả giảm hộ nghèo có khả năng lao động, tính chính xác của rà soát, việc lựa chọn đối tượng và mô hình hỗ trợ, quản lý nguồn lực, tiến độ giải ngân và hiệu quả sau hỗ trợ; định kỳ sơ kết, tổng kết, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân xã chủ trì công tác quản lý nhà nước, dữ liệu và kiểm tra theo thẩm quyền; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên; Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan liên quan phối hợp thực hiện.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030; kiểm tra, đánh giá hằng năm và khi có yêu cầu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã tổ chức quán triệt Kết luận số 38-KL/TU và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, địa bàn phụ trách để cụ thể hóa trong chương trình công tác, sinh hoạt chi bộ; đối với chi bộ thôn, thường xuyên nắm chắc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, phối hợp vận động và giám sát việc thực hiện chính sách tại cộng đồng dân cư.

2. Ủy ban nhân dân xã căn cứ Kết luận số 38-KL/TU, Kế hoạch này và các chương trình, kế hoạch của thành phố, khẩn trương ban hành hoặc hoàn thiện kế hoạch tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã trong tháng 9/2026; cụ thể hóa thành chỉ tiêu, nhiệm vụ, danh mục hỗ trợ, tiến độ và nguồn lực hằng năm; chịu trách nhiệm toàn diện về rà soát đối tượng, tổ chức thực hiện chính sách, quản lý và giải ngân nguồn lực, cập nhật dữ liệu, kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả.

3. Ban Xây dựng Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu quán triệt, tuyên truyền, định hướng công tác dân vận; theo dõi việc đưa nhiệm vụ giảm nghèo bền vững vào chương trình công tác, sinh hoạt của các tổ chức đảng; tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng mô hình, điển hình thoát nghèo bền vững.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu đưa nội dung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo bền vững vào chương trình kiểm tra, giám sát phù hợp; kịp thời tham mưu chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm hoặc để xảy ra vi phạm. Thường trực Hội đồng nhân dân xã tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và sử dụng nguồn lực cho công tác giảm nghèo.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân; chủ động đăng ký, đảm nhận mô hình, phần việc giúp hộ nghèo theo địa chỉ; huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa; tham gia giám sát việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và thực hiện chính sách hỗ trợ.

6. Các đồng chí Đảng ủy viên theo phân công phụ trách địa bàn thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai tại cơ sở; trực tiếp nắm những trường hợp nghèo kéo dài, nguy cơ tái nghèo cao hoặc khó khăn đặc thù; kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo tháo gỡ.

7. Văn phòng Đảng ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy theo dõi tiến độ, tổng hợp tình hình, tham mưu đưa nội dung thực hiện Kế hoạch vào chương trình công tác của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; tham mưu sơ kết, tổng kết, báo cáo cấp trên theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 38-KL/TU trên địa bàn xã Thượng Đức; Ban Thường vụ Đảng ủy đề nghị các cơ quan, đơn vị, các chi bộ trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Thành ủy Đà Nẵng (để biết),
- Ban Tuyên giáo Thành ủy (để b/cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy (để b/cáo),
- BTV Đảng ủy, BCH Đảng bộ,
- Thường trực HĐND xã,
- Ủy ban nhân dân xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội,
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Mai Anh Sơn